

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 211/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1983; Địa chỉ: thôn LB, xã TN, huyện ĐT, tỉnh LĐ.

Bị đơn: Ông Nguyễn B, sinh năm: 1979; Địa chỉ: 158 TĐ 4, thôn ST C2, xã TT, huyện ĐD, tỉnh LĐ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn B.

Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 112/2006 ngày 13/3/2006 của Ủy ban nhân dân xã TT, huyện ĐD, tỉnh LĐ chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn B thống nhất xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Chiều A, sinh ngày 20/12/2010.

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn B thống nhất giao cháu Nguyễn Chiêu A cho cho ông Nguyễn B tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Bà Huyền không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn B thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: bà Nguyễn Thị H thỏa thuận nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003598 ngày ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐD. Hoàn trả cho Bà Nguyễn Thị H 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa. Ông Nguyễn B không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LĐ;
- VKSND huyện ĐD;
- Chi cục THADS ĐD;
- UBND xã Tu Tra;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Đình Anh Vũ

